

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 12 - 2021
"V/v ly hôn giữa anh Đ và chị H"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Anh

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cao Văn Đ – Sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số , thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Thu H – Sinh năm 1992 (vắng mặt)

ĐKHKT : Tổ dân phố số , thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2021, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Cao Văn Đ trình bày: Anh và chị Ngô Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do dịch bệnh làm ăn không thuận, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, chị H không chịu khó làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mặc dù anh và người thân có khuyên giải nhưng chị H không nghe. Từ tháng 8 năm 2020 chị H về nhà bố mẹ để là ông Ngô Xuân H và bà Mai Thị D cư trú tại thôn A, xã N, huyện N ở,

từ đó vợ chồng anh sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Ngô Thị Thu H.

Về con chung: Giữa anh và chị H có 02 con chung là Cao Tuấn P, sinh ngày 09/9/2015 và Cao Thị Minh C, sinh ngày 08/01/2019 hiện các con đang ở với chị H. Khi ly hôn anh đề nghị tòa án giao mỗi người nuôi 01 con, anh nhận nuôi cháu Pt, giao cháu C cho chị H nuôi, giữa anh và chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị H không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Ngô Thị Thu H trình bày: Chị và anh Cao Văn Đ, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh Đ thường xuyên uống rượu đánh chửi chị, nên từ tháng 8/2020 chị đưa các con về nhà bố mẹ để cư trú tại thôn A, xã N ở, từ đó vợ chồng sống ly thân quan quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa, anh Đ xin làm đơn ly hôn, chị nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh Đ có 02 con chung họ tên và ngày tháng năm sinh như anh Đ trình bày là đúng, hiện các con đang ở với chị. Khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng. Trường hợp không được nuôi 02 con thì chị cũng nhất trí với ý kiến của anh Đ, đề nghị tòa án giải quyết giao mỗi người nuôi 01 con, chị nhận nuôi cháu C, giao cháu P cho anh Đ nuôi, chị và anh Đ không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

Anh Đ có ý kiến: Giữ nguyên lời trình bày và đề nghị nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa anh Cao Văn Đ và chị Ngô Thị Thu H.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Cao Tuấn P, sinh ngày 09/9/2015 cho anh Đ nuôi dưỡng

và giao cháu Cao Thị Minh C, sinh ngày 08/01/2019 cho chị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Đ, chị H các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh Cao Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị Thu H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn Đ và chị Ngô Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 18 tháng 11 năm 2013, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến đánh chửi nhau, từ tháng 8 năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh Đ và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa anh Đ và chị H không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn chị Ngô Thị Thu H của anh Cao Văn Đ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung là Cao Tuấn P, sinh ngày 09/9/2015 và Cao Thị Minh C, sinh ngày 08/01/2019 hiện các con đang ở với chị H. Khi giải quyết ly hôn xét điều kiện hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự, nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Anh Đ và chị H đều có ý kiến và đề nghị giao mỗi người nuôi một con; anh Đ trực tiếp nuôi cháu P, chị H tiếp tục trực tiếp nuôi cháu C; anh Đ và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là có căn cứ, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Chị H có trách nhiệm giao con Cao Tuấn P cho anh Cao Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

[3] Về tài sản: Anh Đ và chị H không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh Cao Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Cao Văn Đ và chị Ngô Thị Thu H.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao anh Cao Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Tuấn P, sinh ngày 09/9/2015 và giao chị Ngô Thị Thu H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Cao Thị Minh C, sinh ngày 08/01/2019. Anh Đ và chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H có trách nhiệm giao con Cao Tuấn P cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng;

Anh Đ và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Cao Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đ đã nộp theo biên lai số 0004478, ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND thị trấn N;
- Lưu HS.

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Anh

Nguyễn Thế Bình

Nguyễn Thị Ánh